|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH ĐẮK NÔNG**Số: /TTr-UBND**DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đắk Nông, ngày tháng năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2020) và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021,của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số. Tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư: “Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành nội dung khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương”. Đây là lý do pháp lý căn bản phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chính sách này.

Theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã xác định 8 mục tiêu cụ thể đến năm 2030, trong đó mục tiêu thứ nhất là "Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, qui mô dân số 104 triệu người". Thủ tướng Chính phủ đã ban hành phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030. Tổng tỷ suất sinh (TFR) là số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ 13 năm qua, Việt Nam duy trì TFR dưới 2,1 con - đạt mức sinh thay thế. Chiến lược đề ra 8 mục tiêu cần đạt vào năm 2030, trong đó có việc duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng, đối tượng; bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc thiểu số có dưới 10 nghìn người, đặc biệt là những dân tộc thiểu số rất ít người có nguy cơ suy giảm giống nòi.

**2. Căn cứ thực tiễn**

Trong thời gian qua công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã đạt được kết quả quan trọng, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chất lượng dân số được cải thiện về nhiều mặt, tình trạng suy dinh dưỡng, tử vong của bà mẹ và trẻ em giảm dần, dịch vụ dân số được mở rộng, cơ cấu dân số chuyển dịch tích cực. Tuy nhiên, chính sách giảm sinh chỉ thực hiện tốt ở vùng thành thị và những nơi có điều kiện kinh tế phát triển; đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số điều kiện kinh tế khó khăn, mức sinh vẫn còn cao, nhiều gia đình sinh con thứ 3, thứ 4 trở lên. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh chung toàn tỉnh còn cao (tính đến hết năm 2019 là 108,4 bé trai/100 bé gái), trong đó ở vùng thành thị là 125 bé trai/100 bé gái, vùng nông thôn (105,8 bé trai/100 bé gái), năm 2021 là 108,1 bé trai/100 bé gái; theo báo cáo thống kê năm 2021 tỉ lệ phụ nữ từ 15-49 tuổi sinh con thứ 3 là 27,2% và dự kiến đến năm 2030 tỉ lệ phụ nữ từ 15-49 tuổi sinh con thứ 3 giảm xuống còn 19,7%. Bên cạnh đó trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng, người dân sinh sống chủ yếu làm nông lâm nghiệp, năng xuất lao động thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao 10,52%, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ (còn 31,59%), còn 02 huyện có hộ nghèo trên 30% (huyện Tuy Đức, Đắk Glong) cũng đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình.

Tỉnh Đắk Nông thuộc mức sinh cao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 là 2,68 con/1 phụ nữ (mức sinh thay thế là 2,1con/1 phụ nữ); xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh 65/71 xã; về chất lượng dân số: Tầm soát trước sinh 43%/35% đạt 122,8% so với kế hoạch năm và tầm soát sơ sinh 55%/50% đạt 110% so với kế hoạch năm; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) là 262 bà mẹ, tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) là 852 trẻ; cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh 95% cộng tác viên; xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế đạt 15,4% (11/71 xã), 78% người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ; việc duy trì câu lạc bộ rèn luyện, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng còn hạn chế.

Cho đến nay, tỉnh Đắk Nông chưa có văn bản quy định chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số mà chỉ áp dụng khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng. Do đó thiếu cơ sở pháp lý để vận dụng khen thưởng, khuyến khích hỗ trợ bằng tiền cho đối tượng làm tốt công tác dân số. Vì thế, nhằm có cơ sở pháp lý để kịp thời chi khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, đồng thời tạo động lực để thúc đẩy thực hiện các mục tiêu dân số kế hoạch hóa gia đình phát triển bền vững là chủ trương toàn diện, đồng bộ các vấn đề cả về quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030. Chương trình đặt mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên toàn quốc, phấn đấu tăng mức sinh ở những địa phương đang có mức sinh thấp, giảm mức sinh ở những địa phương đang có mức sinh cao, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến 2030, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Tại tỉnh Đắk Nông, cho thấy việc thực hiện quy định khuyến khích, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, góp phần làm cơ sở quan trọng để thực hiện được các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch phát triền kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông; đồng thời phấn đấu giảm mức sinh cao để tỉnh Đắk Nông không thuộc tỉnh có mức sinh cao.

Với các lý do nêu trên, thì việc kịp thời ban hành Nghị quyết về khen thưởng, mức hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của tỉnh Đắk Nông là rất cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

Thông qua Quy định khuyến khích, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, góp phần làm cơ sở quan trọng để thực hiện được các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch phát triền kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông; đồng thời phấn đấu giảm mức sinh cao để tỉnh Đắk Nông không thuộc tỉnh có mức sinh cao, phấn đấu sẽ đạt mức sinh thay thế đến năm 2030.

Thông qua quy định khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 21 NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã xác định 8 mục tiêu cụ thể đến năm 2030, trong đó mục tiêu thứ nhất là "Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, qui mô dân số 104 triệu người". Thủ tướng Chính phủ đã ban hành phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương nhằm tiếp tục duy trì xu thế giảm sinh tiến tới đạt mức sinh thay thế, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Đưa công tác dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương giai đoạn 2023-2030 là cơ sở để tiếp tục thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới nhằm tiếp tục duy trì xu thế giảm sinh tiến tới đạt mức sinh thay thế, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, phấn đấu đến năm 2030 tỉnh Đắk Nông đạt mức sinh thay thế.

Việc xây dựng nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2020) và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản pháp luật.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số nội dung để địa phương làm căn cứ thực hiện chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

**2. Đối tượng áp dụng được khuyến khích hỗ trợ và khen thưởng**

Tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số bao gồm:

1. Tập thể: Thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố (gọi chung là thôn); xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực hiện tốt công tác dân số.

2. Cá nhân: Là công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thực hiện tốt công tác dân số và các cá nhân thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

**1. Chính sách 1:** Quy định chính sách khuyến khích để đạt mức sinh thay thế đối với tỉnh Đắk Nông thuộc vùng mức sinh cao theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

1.1. Mục tiêu của chính sách: Ban hành chính sách nhằm khuyến khích, động viên, hỗ trợ kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác dân số để hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác dân số của tỉnh, nhất là cộng tác viên, những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hướng tới đạt mức sinh thay thế đến năm 2030.

1.2. Nội dung của chính sách 1

**a) Chính sách khen thưởng đối với tập thể thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình**

- Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật thi đua Khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã thưởng thêm số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/thôn, buôn, bon, tổ dân phố.

- Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật thi đua Khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện thưởng thêm số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/ thôn, buôn, bon, tổ dân phố.

- Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân huyện): Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật thi đua Khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện thưởng thêm số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/xã, phường, thị trấn.

- Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ đạt 01 năm không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật thi đua Khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện thưởng thêm số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/xã, phường, thị trấn.

- Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh: Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng bằng khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật thi đua Khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thưởng thêm số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)/xã, phường, thị trấn.

**b) Chính sách khen thưởng đối với cá nhân thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình**

- UBND cấp huyện hỗ trợ: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là người dân tộc thiểu số chỉ sinh 2 con và tự nguyện cam kết sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy tránh thai) đề nghị của UBND huyện hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/trường hợp (trừ các đối tượng theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về Quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số).

- Giấy khen Giám đốc Sở Y tế: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ người đồng bào dân tộc thiểu số trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được Giám đốc Sở Y tế tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật thi đua Khen thưởng.

**2. Chính sách 2:** Quy định một số nội dung khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

2.1. Mục tiêu thực hiện chính sách

Ban hành chính sách nhằm tạo điều kiện khuyến khích, động viên, hỗ trợ kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác dân số, hỗ trợ phụ nữ là người dân tộc thiểu số trong độ tuổi sinh đẻ, hộ gia đình sinh con một bề, kịp thời góp phần làm cơ sở để Đắk Nông kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

2.2. Nội dung của chính sách khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

**a) Chính sách khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đối với tập thể:** Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật thi đua Khen thưởng.

**b) Chính sách khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đối với cá nhân:** Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ: Cặp vợ chồng có 02 (hai) con một bề là gái (không vi phạm chính sách dân số) tính từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, cam kết không sinh thêm con, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng Giấy khen một lần kèm tiền thưởng theo quy định của Luật thi đua Khen thưởng.

3. Chính sách 3: Quy định một số nội dung khuyến khích góp phần nâng cao chất lượng dân số

3.1. Mục tiêu nội dung khuyến khích góp phần nâng cao chất lượng dân số

Ban hành chính sách nhằm tạo điều kiện khuyến khích, động viên, hỗ trợ kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác dân số, hỗ trợ phụ nữ là người dân tộc thiểu số trong độ tuổi sinh đẻ, hộ gia đình sinh con một bề và góp phần nâng cao chất lượng dân số tỉnh Đắk Nông.

3.2. Nội dung chính sách khuyến khích góp phần nâng cao chất lượng dân số

**a) Chính sách khuyến khích tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh**

- Trung tâm Y tế huyện, các cở sở y tế có thẩm quyền hỗ trợ: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) và hỗ trợ khám miễn phí tại cơ sở y tế công lập (định mức chi 310.000 đồng/ca).

- Chính sách khen thường: Giám đốc Sở Y tế tặng Giấy khen cho Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được Giám đốc Sở Y tế tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng 800.000 đồng/cộng tác viên.

**b) Chính sách khuyến khích chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

- Chính sách khuyến khích đối với tập thể

+ Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen một lần kèm theo tiền thưởng theo quy định của Luật thi đua Khen thưởng.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khuyến khích hỗ trợ: Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, địa phương lựa chọn, quyết định khuyến khích, hỗ trợ để phát triển các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng; mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác. Hình thức khuyến khích do Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã quyết định mức chi phù hợp với thực tế địa phương.

- Chính sách khen thưởng đối với cá nhân: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được tặng giấy khen của Giám đốc Sở Y tế kèm theo tiền thưởng theo quy định của Luật thi đua Khen thưởng.

**3. Lý do lựa chọn và giải pháp thực hiện 03 chính sách trên**

a) Lý do lựa chọn ban hành chính sách: Từ sự phân tích và xác định vấn đề tích cực, hạn chế nêu tại Báo cáo tác động và mục tiêu của chính sách nêu trên cho thấy việc ban hành chính sách về khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT Ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành công tác khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số là rất cần thiết. Nếu không được ban hành chính sách khuyến khích này thì không tạo được tính đột phá, tính khuyến khích động viên kịp thời, việc đạt được các chỉ tiêu dân số kế hoạch hóa gia đình là rất khó khăn và khó thực hiện đạt được mục tiêu Đắk Nông không còn ở mức sinh cao ở năm 2030.

b) Giải pháp thực hiện chính sách

Khi chính sách được ban hành là công cụ pháp lý để các địa phương, đơn vị triển khai theo chức năng, nhiệm vụ đã được giao trong Quy định của Nghị quyết; đồng thời căn cứ vào thực trạng nguồn thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình hiện có gồm: cán bộ làm công tác dân số các cấp có 121 người trong đó, cấp tỉnh số biên chế được giao là 12 người, cấp huyện số biên chế được giao là 40, cấp xã số biên chế được giao là 71 người và 858 Cộng tác viên dân số là nguồn nhân lực tuyến đầu chủ yếu để triển khai thực hiện Nghị quyết khi được ban hành. Chính sách được ban hành khi thực hiện không phải thêm nguồn nhân lực để triển khai thực hiện mà chỉ có chi kinh phí tổng số toàn bộ 3 chính sách quy định trong Nghị quyết từ năm 2023-2030 chi ngân sách của nhà nước là 7.799.182.000đ đồng/8 năm là xứng đáng với mục tiêu đề ra.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Chính sách được ban hành sẽ được triển khai theo chức năng, nhiệm vụ đã được giao trong Quy định của Nghị quyết và dựa vào nguồn nhân lực làm công tác dân số kế hoạch hóa gia đình hiện có nêu trên để thực hiện mà không phải bố trí thêm nguồn lực.

Tổng số tập thể, cá nhân được chính sách hỗ trợ và kinh phí tổng số toàn bộ 3 chính sách quy định trong Nghị quyết từ năm 2023-2030 chi ngân sách của nhà nước là 7.799.182.000đ đồng/8 năm (Bảy tỉ, bảy trăm chín mươi chín triệu một trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Hàng năm ngân sách nhà nước cấp tỉnh cấp kinh phí thực hiện cho các cơ quan, đơn vị chi trả.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Nghị quyết này dự kiến được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023.

Trên đây là Tờ trình Đề nghị xây dựng nghị Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông, Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Tài liệu gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; báo cáo đánh giá tác động, báo cáo thẩm định; bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý)./.

***Nơi nhận:* CHỦ TỊCH**

- Như trên;

- Các Ban HĐND tỉnh;

- CT, PCT UBND tỉnh;

- Văn phòng ĐĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;

- CVP, PCVP;

- Lưu: VT, KGVX.